

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG MN THỊ TRẦN YÊN VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/KH-MNTTYV

TT Yên Viên, ngày 6 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO
CÔNG TÁC CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG
NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Hướng dẫn số 202/GD&ĐT- ngày 06/9/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ hướng dẫn số 205/GD&ĐT- ngày 06/9/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên môn Giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Thực hiện kế hoạch số 16/KH- MNTTYV ngày 06 /9/2024 của trường mầm non Thị trấn Yên Viên về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ hiệu trưởng phân công;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, phát huy kết quả đạt được của năm học 2023-2024, Trường MN Thị trấn Yên Viên xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

1. Đặc điểm chung.

Trường mầm non Thị Trấn Yên Viên thuộc Thị Trấn Yên Viên ngoại thành Hà Nội, nằm ở phía bắc sông Đuống của huyện Gia Lâm. Trường sáng- xanh - sạch – đẹp, thoáng mát. Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Phòng GD&ĐT Huyện Gia Lâm trường được đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng được mọi điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng - chăm sóc giáo dục một cách tốt nhất.

- Trường có tổng số: 12 nhóm lớp
- Tổng số học sinh: 339 học sinh

Trong đó:

- + Mẫu giáo lớn: 04 lớp = 120 trẻ.
- + Mẫu giáo Bé: 03 lớp = 78 trẻ
- + Mẫu giáo nhỡ: 03 lớp = 103 trẻ
- + Nhà trẻ: 02 nhóm = 38 trẻ
- Mức tiền ăn là: 28.000đ/trẻ / ngày
- Số bếp ăn: 01 bếp
- Tổng số CBGV-NV: 42 đ/c

Trong đó:

- + Ban giám hiệu: 03/3 đ/c, trình độ Đại học.
- + Giáo viên: 27 đ/c, trình độ ĐH 26/27, TC 01/1
- + Y tế : 01/1 đ/c, trình độ Trung cấp y sỹ
- + Cô nuôi : 07/7 đ/c, trình độ Cao Đẳng.
- + Kế toán : 01/1 đ/c, trình độ Đại học
- + Bảo vệ : 03/3 đ/c, trình độ 12/12.

2. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo. Trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1.
- Bếp ăn rộng rãi được bố trí sắp xếp một chiều.
- Trang thiết bị nhà bếp được đầu tư, bổ sung tương đối đầy đủ, kịp thời.
- Các biểu bảng về dinh dưỡng, nội qui bếp ăn trang trí khoa học phù hợp với diện tích bếp ăn,
- Các phòng nhóm lớp rộng rãi đảm bảo diện tích/ số trẻ.
- Sân trường được trang bị các loại đồ chơi ngoài trời hiện đại.
- Định biên số nhân viên/ bếp theo đúng qui định.
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do huyện tổ chức.
- Tổ nuôi sinh hoạt theo đúng quy định, đổi mới trong nội dung sinh hoạt tổ.
- 100% cô nuôi đều có bằng cao đẳng nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có nhiều thuận lợi.
- Giáo viên và nhân viên đều có kiến thức cơ bản về nuôi dưỡng, VSA/TTP, cách chế biến món ăn hợp lý, nên việc phối hợp giữa nhân viên nuôi dưỡng và giáo viên có nhiều thuận tiện.
- Nhà trường có nhân viên y tế chuyên trách nên rất thuận lợi trong việc chăm sóc sức khoẻ cho trẻ.

3. Khó khăn

- Diện tích sân chơi còn chật, nên ảnh hưởng đến một số các hoạt động của nhà trường.

- Trình độ tin học của nhân viên bếp còn hạn chế nên việc sử dụng CNTT trong việc soạn thảo các văn bản hoặc tính khẩu phần ăn cho trẻ còn rất khó khăn.

- Một số phụ huynh là người nơi khác đến cư trú, làm ăn tại địa bàn nhiều và thường xuyên biến động nên số trẻ không ổn định, việc đưa, đón con đi học chưa đúng giờ nên ảnh hưởng đến việc báo ăn của trẻ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP:

1. Phương hướng

Tiếp tục tập trung thực hiện chủ đề trọng tâm năm học 2024 - 2025 cấp học mầm non “*Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn – Hạnh phúc*”: Năm học 2024-2025 xây dựng mô hình “*Môi lớp học là không gian sáng tạo*”. Thực hiện tốt “*Văn hóa trường học- văn hóa dân gian*”. Tiếp tục thực hiện chuyên đề của SGD&ĐT “*Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm*”. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường, giữa các trường trong huyện và mở rộng giao lưu về chuyên môn với đơn vị kết nối trường mầm non Phú Kim huyện Thạch Thất. Tổ chức Sơ kết 2 năm thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giao đoạn 2021 - 2025*” do PGD phân công thực hiện.

1.1.Công tác chăm sóc sức khoẻ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh tại trường.
- Xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích.
- Đảm bảo phòng y tế đủ điều kiện theo quy định, có đủ các trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục và điện thoại của cơ quan y tế trên địa bàn. Chú ý duy trì thực hiện lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng. Hồ sơ sổ sách y tế đầy đủ, trình bày khoa học, hoàn thành đúng tiến độ.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non*”.
- Tiếp tục thực hiện tốt Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về công tác y tế trường học. Lưu ý các nội dung:
 - + Phối hợp với trạm y tế Thị trấn cân đo, khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ.
 - Phối hợp tốt với phụ huynh trong công tác chăm sóc sức khoẻ cho trẻ, thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Triển khai bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên một số kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ.

1.2 Công tác chăm sóc nuôi dưỡng

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ Y tế, UBND Thành phố về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)
- Thực hiện nghiêm túc việc Ký hợp đồng thực phẩm với nhà cung ứng thực phẩm đủ tư cách pháp nhân.
- Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường rõ các quy trình, trách nhiệm hoạt động theo đây chuyên: Quy trình đưa đón trẻ; Quy trình phân công giáo viên trong lớp, nhân viên nuôi dưỡng trong bếp; Quy trình giao nhận thực phẩm, lưu và hủy mẫu thức ăn, quy trình chia thức ăn tại bếp ăn, trên các lớp,... Phổ biến công khai tới từng cá nhân của nhà trường.
- Đảm bảo nước uống cho trẻ đủ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Có nước ấm cho trẻ sử dụng khi thời tiết lạnh.
- Đảm bảo chất lượng bữa ăn theo quy định chương trình GDMN
- Giáo viên nhân viên nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Tăng cường nâng cao năng lực quản lý:
 - + Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng.
 - + Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá.
 - + Thực hiện thu, chi theo quy định của cơ quan Tài chính.
- Dây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.
- Nâng cao chất lượng chuyên môn nuôi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên.

1.3. Công tác khác.

- Tích cực phối hợp với BGH tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do trường, phòng, ngành tổ chức.
- Chủ động hoàn thành các công việc theo nhiệm vụ được phân công kiêm nhiệm.

2. Chỉ tiêu.

- Phần đầu 12/12 lớp đều thực hiện tốt mô hình: Mỗi Lớp học là một không gian sáng tạo.
 - 100% CBGVNV thực hiện tốt “Văn hóa nhà trường”
- #### **2.1. Công tác chăm sóc sức khỏe.**
- 100% CBGVNV và học sinh thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Không để ổ dịch phát sinh tại nhà trường.
 - Trường được cấp Giấy chứng nhận trường học an toàn, phòng chống TNTT.”

- Phòng y tế trang bị đủ vật tư y tế, danh mục thuốc thiết yếu.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.
- 100% giáo viên nghiêm túc thực hiện đúng các quy định giáo viên không được làm.
- 100% giáo viên ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo hành trẻ.
- 100% trẻ được cân đo, khám sức khỏe định kỳ. Phấn đấu cuối năm kênh bình thương đạt: 97 – 98%. Tỷ lệ SDD, thấp còi cuối năm còn dưới 3%.

- Đa số phụ huynh kịp thời năm bắt được tình hình sức khỏe của con trong thời gian học tại trường.

- 100% giáo viên, nhân viên có một số kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ.

- Kiểm tra hồ sơ y tế xếp loại tốt.

*** Phấn đấu cuối năm đạt:**

- *Về cân nặng:*

+ Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân của nhà trẻ và mẫu giáo đạt dưới: 3%.

+ Tỷ lệ trẻ có cân nặng cao hơn độ tuổi của nhà trẻ là 0,5%

+ Tỷ lệ trẻ có cân nặng cao hơn độ tuổi của mẫu giáo là 0.3%

- *Về chiều cao:*

+ Trẻ nhà trẻ và mẫu giáo, mẫu giáo 5 tuổi ở thể thấp còi là dưới 3%.

2.2 Công tác chăm sóc nuôi dưỡng

- 100% CBGVNV đủ sức khỏe và có giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế theo quy định.

- 100% CBGVNV có xác nhận kiến thức ATVSTP.

- Phấn đấu “Bếp đạt VSATTP”.

- 100% các tổ bộ phận thực hiện nghiêm túc công tác VSMTT.

- Tham mưu đồng chí hiệu trưởng ký hợp đồng thực phẩm với 01 công ty cung ứng thực phẩm có đủ tư cách pháp nhân.

- 100% trẻ có đủ nước uống và nước dùng trong sinh hoạt đảm bảo an toàn.

- Phấn đấu 100% số ngày trong tháng đạt tiêu chuẩn định lượng calo và cân đối tỷ lệ các chất dinh dưỡng.

+ *Nhà trẻ:*

.Ti lệ calo: 600 - 651 Kcal

.Tỷ lệ các chất: P:13-20%; L: 30-40% (Tỷ lệ L động vật/L thực vật=70% và 30%); G: 47- 50%.

+ *Mẫu giáo*:

.Ti lệ calo: 615 - 726 Kcal

.Tỷ lệ các chất: P: 13-20%, L: 25-35%(Tỷ lệ L động vật/L thực vật=70% và 30%); G: 52-60%.

- Đồ dùng phục vụ cho công tác CSND được bổ sung đầy đủ và kịp thời.
- 100% trẻ được trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân.
- 100% giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế CSND trẻ.
- 100% các lớp tham gia thi quy chế CSND trẻ cấp trường và đạt loại Tốt, khá.
- 100% trẻ có nề nếp trong ăn uống, ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.
- 100% trẻ có kỹ năng VSCN đúng cách.
- 100% GV, NV nghiêm túc thực hiện đúng các quy định những điều kiện giáo viên, nhân viên không được làm.
- Phân đầu qua các đợt kiểm tra định kỳ, đợt xuất các HD xếp loại khá trở lên, không có loại đạt.
- Phân đầu tỉ lệ chuyên cần toàn trường đạt 92 - 95%.
- Nâng cao kỹ năng CNTT, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý CSND.
- 100% giáo viên, nhân viên có hiểu biết tốt về dinh dưỡng.
- Kiểm tra hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng cuối năm xếp loại tốt.

* Phân đầu cuối năm đạt:

- Chi tiêu thi đua tập thể: Tô CSND phân đầu đạt danh hiệu tổ lao động giỏi.

- Chi tiêu thi đua cá nhân

+ *Hiệu phó CSND*:

- Đánh giá CBCC-VC cuối năm: Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Có SKKN đạt loại A cấp trường, loại B cấp Huyện.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Đạt lao động tiên tiến.

+ *Nhân viên ND*:

- 6/7 đ/c đạt LĐTT; 01 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- 7/7 đ/c đạt NVND Giới cấp trường. 01 đ/c đạt NVND giới cấp Huyện,
- Đánh giá VC cuối năm: 6/7 đ/c xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- 100% tham gia viết SKKK cấp trường, 01 SKKN đạt cấp Huyện.

2.3. Công tác khác

- Chi hội CTĐ xếp loại Tốt
- Công tác y tế xếp loại Tốt

3. Biện pháp

- Tăng cường đồn đốc, hỗ trợ giáo viên, nhân viên trang trí môi trường trong và ngoài lớp phù hợp với tiêu chí *Xanh - An toàn - Hạnh phúc*.

3.1. Công tác chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo đủ điều kiện phòng chống dịch đúng quy định.
- Xây dựng, triển khai phương án phòng chống dịch bệnh đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh trong cơ sở GDMN (tay chân miệng, sốt xuất huyết, cúm A... và các dịch bệnh khác...), đảm bảo đủ điều kiện phục vụ và triển khai thực hiện phòng dịch đúng quy định.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong nhà trường mầm non.
 - Xây dựng phương án đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em... phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường
 - Thường xuyên rà soát đảm bảo an toàn các điều kiện phương tiện phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong nhà trường; rà soát thiết bị đồ chơi ngoài trời, hệ thống điện, lan can hành lang... các yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ để sửa chữa, thay thế kịp thời.
 - Tham mưu trang bị phòng y tế có đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc thiết yếu theo danh mục và đảm bảo các yêu cầu về công tác y tế theo quy định.
 - Chỉ đạo nhân viên y tế cân đo và chấm biểu đồ cho trẻ vào các tháng 9, 1, 5. Giáo viên thông báo kết quả cân đo của trẻ vào bảng tổng hợp và công khai tại bảng tuyên truyền trước cửa lớp.
 - Phối hợp với trạm y tế Thị trấn khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm (Tháng 10 và tháng 4), thông báo lịch khám trước 02 ngày đến 100% PHHS (Trên bảng tin nhà trường, zalo nhóm lớp và bảng tuyên truyền).
 - Các lớp thông báo kết quả khám sức khỏe trên bảng tổng hợp, zalo nhóm lớp, đối với cháu có bệnh lý giáo viên cần trao đổi trực tiếp với phụ huynh.

- Nhân viên y tế cần thực hiện tốt các nhiệm vụ theo phân công. Xây dựng các hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng. Phối hợp chặt chẽ với giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng, cha mẹ trẻ để thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có)
- Tăng cường tuyên truyền với các bậc phụ huynh cách chăm sóc, dinh dưỡng, phòng bệnh cho trẻ, giáo dục trẻ các kỹ năng tự phục vụ và bảo vệ bản thân thông qua mạng xã hội, công thông tin điện tử của nhà trường.
- Tổ chức trao đổi, tập huấn cho giáo viên, nhân viên về phòng chống TNNT, một số kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ.
- Triển khai, phối hợp với nhân viên y tế thực hiện tốt các loại sổ sách y tế.
- Quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ tại phòng y tế.

3.2 Công tác chăm sóc nuôi dưỡng

- CBGVNV chủ động khám sức khoẻ định kỳ tại cơ sở y tế đủ thẩm quyền.
- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho 100% CBGVNV tại nhà trường.
- Duy trì thực hiện lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng.
- Tham mưu với đồng chí hiệu trưởng ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm đã được phê duyệt của UBND

Huyện.

- Yêu cầu đơn vị cung cấp nước giữ kết quả xét nghiệm mẫu nước định kì, đồng thời nhà trường cần chủ động gửi mẫu nước đi xét nghiệm nếu đảm bảo tiêu chuẩn mới đưa vào sử dụng.
 - Bình nước tinh khiết vệ sinh sạch sẽ, cất giữ trên các giá/kệ/kho đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ.
 - Khảo sát thực trạng về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại nhà trường đưa vào kết quả năm học trước và hiện trạng trong năm học mới.
 - Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ phong phú, phù hợp theo mùa, có nhiều chất tanh như: tôm, cá, cua trong bữa ăn. Đảm bảo một tháng hai thực đơn tuần chẵn và tuần lẻ. Tăng cường món xào trong bữa ăn chính nhằm tăng lượng rau xanh, sử dụng đa dạng các loại thực phẩm. Duy trì cho trẻ uống sữa hàng ngày, đa dạng thực phẩm vào các món ăn cho trẻ.
 - Quản lý tốt khâu giao nhận thực phẩm, chế biến, chia thức ăn cho trẻ, để khẩu phần ăn của trẻ không bị thất thoát.
 - Giao đủ định lượng theo suất ăn hàng ngày của trẻ. Không để thừa, thiếu quá 3 suất ăn/ngày.
 - Phân công ca trực để cùng nhận thực phẩm và ký xác nhận, đảm bảo tới thiếu đủ 3 thành phần khi giao nhận thực phẩm
- (Người giao thực phẩm, người trực tiếp nấu và thành phần khác: Ban giám hiệu, GV, kế toán, thanh tra...)

-Xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng cho trẻ. Tham mưu với đồng chí hiệu trưởng bổ sung đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ (cốc uống nước, khăn lau mặt, khăn lau miệng riêng có kí hiệu). Đảm bảo đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ.

- Đảm bảo các điều kiện tổ chức giấc ngủ cho trẻ, mỗi trẻ có giường, gối, chăn (theo mùa), được vệ sinh phơi, giặt hàng tuần. Phòng ngủ/sinh hoạt chung, giá đồ chơi, đồ dùng ... đảm bảo không khí lưu thông, vệ sinh hàng ngày

- Giáo viên thực hiện tốt quy trình tổ chức bữa ăn, thời gian ăn cho trẻ, đặc biệt là bữa ăn chính buổi chiều của trẻ nhà trẻ.

- Thực hiện tốt công tác quản lý trẻ ở tất cả các thời điểm theo chế độ sinh hoạt 1 ngày. Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường rõ các quy trình, trách nhiệm hoạt động theo dây chuyền: Quy trình phân công giáo viên trong lớp, nhân viên nuôi dưỡng trong bếp; Quy trình giao nhận thực phẩm, lưu và hủy mẫu thức ăn, quy trình chia thức ăn tại bếp ăn, trên các lớp... Phô biến công khai tới từng cá nhân của nhà trường.

* Tổ chức thi quy chế CSND trẻ cấp trường với hình thức: Thi thực hành:

+ Giáo viên: Phối hợp đây chuyên tổ chức giờ ăn cho trẻ.

+ Nhân viên: Phối hợp đây chuyên bếp 1 chiều.

- Tăng cường các bài dạy giáo dục dinh dưỡng cho trẻ đối với trẻ mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn.

- Tham mưu với đồng chí hiệu trưởng ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, mỗi tháng 1 lần tổ chức hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet...

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng phải sát với tình hình thực tế của nhà trường, xác định rõ phương hướng, chỉ tiêu phấn đấu, các biện pháp thực hiện và phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận.

- Tích cực động viên, khen ngợi những đồng chí giáo viên, nhân viên làm tốt và tể nhị góp ý kịp thời những đồng chí thực hiện chưa tốt. Linh hoạt xử lý, tháo gỡ những hạn chế của từng thành viên trong trường.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế CSND của GVNV.

- Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh: Đột xuất, theo diễn biến của dịch bệnh.

- Kiểm tra rà soát loại bỏ đồ dùng , đồ chơi có nguy cơ mất an cho trẻ: 2lần/năm

- Kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Định kỳ, đột xuất, theo kế hoạch.

- Kiểm tra kho cô, kho trẻ: Đột xuất, định kỳ 1 lần/tháng

- Kiểm tra, theo dõi sức khỏe, vệ sinh cá nhân của nhân viên nuôi dưỡng:Hàng ngày

- Kiểm tra vệ sinh đồ dùng, dụng cụ trong bếp: Hàng ngày

- Kiểm tra vệ sinh môi trường bếp: Hàng ngày
- Kiểm tra vệ sinh phòng lớp: Đột xuất, định kỳ 2lần/ tháng
- Kiểm tra VSSMT sự phạm: 01 tháng/lần
- Kiểm tra việc thực hiện cân, đo, khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp đảm bảo tỷ lệ chuyên cần cao.
- Tăng cường tuyên truyền về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cho phụ huynh học sinh bằng nhiều hình thức như hội thảo, trao đổi, họp phụ huynh học sinh , xây dựng góc tuyên truyền, nghiên cứu tạp chí GDMMN, tổ chức hội thi giáo viên nhân viên giỏi cấp trường
- Khuyến khích giáo viên thường xuyên gặp gỡ trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trong giờ đón trả trẻ. Ghi chép sổ nhật ký cẩn thận, thực chất để kịp thời điều chỉnh.
- Tăng cường việc giám sát của cha mẹ trẻ đối với các hoạt động giao nhận thực phẩm, chế biến, tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà trường với các hình thức: trực tiếp, qua camera,...
- Thực hiện nghiêm túc việc công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày. Có Bảng tài chính công khai tại công trường và Bảng giao nhận thực phẩm công khai tại bếp ăn.
- Thường xuyên đăng bài tuyên truyền về công tác chăm sóc nuôi dưỡng, dinh dưỡng, phòng bệnh cho trẻ, giáo dục trẻ các kỹ năng tự phục vụ và bảo vệ bản thân thông qua mạng xã hội, cổng thông tin điện tử của nhà trường.
- Giáo viên tích cực rèn nề nếp và một số kỹ năng cho trẻ: Kỹ năng vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và một số kỹ năng tự bảo vệ bản thân.
- Thực hiện nghiêm túc lịch sinh hoạt tổ chuyên môn tổ CSND tới thiểu 2 lần/tháng.
- Tăng cường công tác thăm lớp, dự giờ, kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế chăm sóc nuôi dưỡng của các bộ phận. Nghiên cứu rút kinh nghiệm những vấn đề còn tồn tại và xây dựng phương án khắc phục, sửa chữa.
- Triển khai, hướng dẫn cụ thể và thường xuyên kiểm tra việc cập nhật thông tin và nội dung trong hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng.

3.3. Công tác khác

- Cập nhật công văn, tuyên truyền, vận động 100% GVNV tham gia các các phong trào thi đua do trường, phòng, ngành tổ chức.

- Chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, chỉ đạo thực hiện tốt công tác CSND trong nhà trường cũng như đạt kết quả cao trong các hội thi NVNDG cấp huyện.
- Nghiên cứu các đề tài trong lĩnh vực quản lý được phân công, lựa chọn các biện pháp có chất lượng để viết SKKN, áp dụng và nâng cao chất lượng CSND và chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong nhà trường.
- Động viên 100% nhân viên tham gia hội thi NVND Gioi cấp trường đạt kết quả cao.
- Bồi dưỡng về chuyên môn và kỹ năng chế biến thực phẩm cho nhân viên tham gia thi NVND Gioi cấp huyện cùng các nhân viên trong tổ để đạt kết quả cao.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của NVND, nhắc nhở kịp thời.- Động viên nhân viên nghiên cứu các đề tài trong lĩnh vực nhiệm vụ được giao, lựa chọn các biện pháp có chất lượng để viết SKKN và áp dụng hiệu quả tại trường.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Hiệu phó phụ trách công tác CSND

- Xây dựng kế hoạch chi đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng theo năm, tháng, tuần phù hợp với thực tế tại nhà trường.
- Xây dựng quy chế chuyên môn bám sát vào công văn hướng dẫn của cấp trên và triển khai đến 100% GV-NV.
- Triển khai các công tác chăm sóc nuôi dưỡng, sức khỏe trong nhà trường.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ các tổ, bộ phận thực hiện tốt quy chế CSND, CSSK cho trẻ.
- Thực hiện Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác vệ sinh ATTP, vệ sinh phòng chống dịch bệnh, VSMT.
- Phối hợp với đ/c kế toán và tổ nuôi xây dựng, điều chỉnh thực đơn phù hợp đảm bảo định lượng calo, cân đối tỷ lệ các chất.
- Tham gia giao nhận thực phẩm và kiểm tra số lượng, chất lượng thực phẩm, ký sổ kiểm tra thực ba bước.
- Kiểm tra hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng. Kiểm tra kho thực phẩm.
- Kiểm tra, rà soát tổng hợp đề xuất về nhu cầu mua sắm đồ dùng, trang thiết bị ở các tổ, bộ phận.
- Quản lý tài sản: Trên thực tế và sổ quản lý
- Tham gia vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trang trí môi trường...
- Thực hiện công tác tự kiểm tra đánh giá về công tác quản lý nuôi dưỡng của bản thân và xây dựng phương án khắc phục.

- Dự 03 hoạt động CSND/tuần (Dự giao nhận thực phẩm, đây chuyên, chế biến, chia ăn sáng, chia ăn chiều, giờ ăn, ngủ)

- Dự 01 hoạt động CSGD/ tuân/ các nhóm lớp (Dự đón trẻ, TD sáng, tổ chức hoạt động chung, hoạt động góc, HĐ ngoài trời.)

- Thực hiện các quy trình ISO được phân công.
- Tăng cường công tác tham mưu, đề xuất với cấp trên các biện pháp nâng cao chất lượng công tác chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng, cấp trên phân công

4.2. Tổ trưởng tổ CSND

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn CSND
- Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch.
- Đôn đốc, nhắc nhở tổ viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Giám sát việc cập nhật hàng ngày về số lượng, chất lượng thực phẩm và sổ sách nuôi dưỡng.
- Kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường bếp và đồ dùng, dụng cụ trong bếp hàng ngày.
- Phân công đầy đủ chuyên bếp 1 chiều và phân công chuyên môn hàng tháng. Tổ chức đánh giá xếp loại chuyên môn hàng tháng. Thông báo kết quả với đ/c phó hiệu trưởng phụ trách.
- Chủ động tham mưu với cấp trên về những kiến nghị đề xuất để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc nuôi dưỡng.
- Chịu trách nhiệm giám sát, bảo quản số lượng đồ dùng, trang thiết bị tại bếp.
- Vận động các thành viên trong tổ tích cực phối kết hợp với các bộ phận khác trong trường xây dựng trường mầm non Xanh - An toàn - Hạnh Phúc.

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4.3. Giáo viên

- Thường xuyên cập nhật tình hình sức khỏe của trẻ thông qua giờ đón, trả trẻ hàng ngày.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế CSND trẻ: Tổ chức tốt các hoạt động ăn, ngủ, rèn kỹ năng VSCN, Kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.
- Lòng ghep các nội dung giáo dục dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ vào các hoạt động hàng ngày.
- Tích cực tuyên truyền với phụ huynh về phương pháp chăm sóc trẻ khoa học.
- Thường xuyên rà soát, loại bỏ các nguy cơ mất an toàn cho trẻ trong lớp học làm tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường.
- Thực hiện vệ sinh phòng nhóm thường xuyên, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

- Quản lý theo dõi trẻ hàng ngày. Chấm ăn chính xác. Báo ăn cho trẻ trước 8h00 hàng ngày
- Tham gia giao nhận thực phẩm đúng thời gian quy định, ký sổ kiểm thực ba bước.
- Trang trí môi trường trong và ngoài lớp Xanh - An toàn - Hạnh phúc.
- Thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công.

4.4. Nhân viên

+ Nhân viên kế toán:

- Phối hợp với HP phụ trách và tổ nuôi xây dựng thực đơn phù hợp.
- Gọi thực phẩm của công ty từ hôm trước. Chốt số trẻ báo ăn, gọi thực phẩm bổ sung.
- Tham gia giao nhận và kiểm tra số lượng, chất lượng thực phẩm, ký sổ kiểm thực ba bước.
- Tính khẩu phần ăn trên phần mềm đảm bảo định lượng calo và tỉ lệ các chất theo quy định.
- Chia định lượng thức ăn chín cho trẻ và viết bảng chia định lượng.
- Viết bảng công khai tài chính.
- Tổng hợp và thanh quyết toán các khoản tiền, xuất phiếu thu chi các loại.
- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác khi được phân công.

+ Nhân viên y tế:

- Phụ trách y tế học đường, phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm, cân đo cho trẻ 3 lần/năm.

- Tham mưu, phối kết hợp với trạm y tế xã, nhà trường làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh.
- Xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, quản lý hồ sơ y tế học đường.
- Quản lý phòng y tế. Chủ động tham mưu trang bị phòng y tế đủ các thiết bị theo quy định.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác vệ sinh ATTP, VSMT trong nhà trường.
- Tham gia giao nhận và kiểm tra chất lượng thực phẩm, ký sổ kiểm thực ba bước.

+ Thủ kho:

- Quản lý kho thực phẩm của cô và trẻ, xuất nhập kho hàng ngày, ghi chép sổ theo dõi kho.
- Quản lý, bàn giao nước uống tinh khiết cho các lớp.
- Chủ động tham mưu, gửi mẫu nước đi xét nghiệm.
- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác khi được phân công.

+ *Nhân viên môi trường*

- Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh hàng ngày, hàng tuần.
- Đảm bảo tốt công tác sinh an toàn thực phẩm.
- Phối kết hợp với các tổ bộ phận trang trí môi trường Xanh - An toàn - Hạnh phúc.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ
- Thực hiện theo đúng đây chuyên đã được phân công.
- Phối hợp với giáo viên trên lớp chăm sóc trẻ.
- Chủ động nghiên cứu bồi dưỡng chuyên môn CSND.
- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác khi được phân công.

* *Nhân viên bảo vệ:*

- Nhân viên bảo vệ thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố nguy hại tại các khu vực vui chơi ngoài trời, công trường, tường rào, hành lang,... để PC CNTT, đảm bảo AT tuyệt đối cho trẻ.
- Nhân viên bảo vệ đảm bảo nguồn nước sạch trong sinh hoạt hàng ngày.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng của trường mầm non Thị trấn Yên Viên năm học 2024-2024. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Hải Yến

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hương